TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 5
PHIẾU SỐ 25

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Làm tròn số 292,129 đến hàng phần mười ta được:

A. 292,13 **B.** 292,2 **C.** 292,3 **D.** 292,1

Câu 2. Số thập phân gồm 75 đơn vị, 4 phần mười, 1 phần trăm và 7 phần nghìn viết là:

A. 75,0417 **B.** 75,4017 **C.** 75,417 **D.** 750,417

Câu 3. 69,693 × 0,1 = ……

A. 696,93 **B.** 6969,3 **C.** 69 693 **D.** 6,9693

Câu 4. Một sợi dây dài 16,98 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 35,3 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 69,16 m **B.** 69,26 m **C.** 52,28 m **D.** 70,26 m

Câu 5. 9 m 46 cm = …… m

A. 90,46 **B.** 13,6 **C.** 9,046 **D.** 9,46

Câu 6. Hình thang có đáy lớn 15 cm, đáy bé 5 cm, chiều cao 4 cm. Diện tích hình thang là:

A. 24 cm² **B.** 150 cm² **C.** 80 cm² **D.** 40 cm²

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Cho các số thập phân: 19,47; 19,26; 19,66; 19,105; 19,218.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Bài 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 10 đơn vị, 2 phần mười, 3 phần trăm, 6 phần nghìn viết là: ……

b) Phân số 2/5 viết dưới dạng số thập phân: ……

c) Hỗn số 6 97/100 viết dưới dạng số thập phân: ……

Bài 3. Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 304,35 + 31,9 = ……

b) 227,3 − 92,81 = ……

c) 27,7 × 1,9 = ……

d) 9,1 : 0,5 = ……

Bài 4. Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

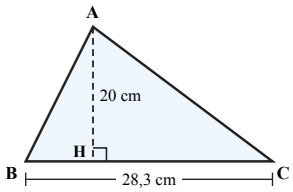
a) 7 m 4 cm = …… m

b) 7 kg 74 g = …… kg

c) 4 km² = …… ha

d) 4100 m² = …… ha

Bài 5. Cho hình tam giác ABC có đáy BC = 28,3 cm, chiều cao AH = 20 cm (như hình). Viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Diện tích hình tam giác ABC: …… cm²

b) Nếu kéo dài đáy BC thêm 6 cm thì diện tích tăng thêm: …… cm²

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 39,3 kg gạo, ngày thứ hai bán ít hơn ngày thứ nhất 7,2 kg, ngày thứ ba bán được 26,37 kg. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: …… kg

b) Cả ba ngày bán được: …… kg

c) Trung bình mỗi ngày bán được: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 5 · Phiếu số 25

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	D	B	D	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

Xếp từ bé đến lớn: 19,105 < 19,218 < 19,26 < 19,47 < 19,66

a) 19,105

b) 19,66

c) 19,26

d) 19,66 + 19,105 = 38,765

Bài 2.

a) 10,236

b) 2/5 = 40/100 = 0,4

c) 6,97

Bài 3.

a) 304,35 + 31,9 = 336,25

b) 227,3 − 92,81 = 134,49

c) 27,7 × 1,9 = 52,63

d) 9,1 : 0,5 = 18,2

Bài 4.

a) 7,04

b) 7,074

c) 400

d) 0,41

Bài 5.

S = 28,3 × 20 : 2 = 283 (cm²)

Phần tăng thêm là tam giác có đáy 6 cm, chiều cao 20 cm: 6 × 20 : 2 = 60 (cm²)

Bài 6.

Ngày thứ hai: 39,3 − 7,2 = 32,1 (kg)

Cả ba ngày: 39,3 + 32,1 + 26,37 = 97,77 (kg)

Trung bình: 97,77 : 3 = 32,59 (kg)